

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-PT

Ngày: 20-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06/3/1978 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường E, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1934 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1939; vợ là Lương Lê H, sinh năm 1982, con có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong và được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 10/01/2020 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Tuấn Q, Nguyễn Văn T1, Linh Quang Đ, Vũ B là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, có số điện thoại của nhau, nên lập thành nhóm kết bạn trên Zalo. Sáng ngày 07/01/2020 Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ B đi ăn sáng cùng nhau, rồi ai về nhà đó. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu Tuấn Q nhắn tin vào nhóm zalo với nội dung “có ai làm tí đi các anh” ý nói rủ đánh bạc. Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Vũ B đọc tin nhắn thì Vũ B đồng ý nhưng không nhắn tin lại, Nguyễn Văn T1 nhắn tin lại đồng ý, Nguyễn Văn T nhắn tin nói “lên nhà anh đi”, là nhà Nguyễn Văn T đang ở thuê tại đường E, phường V, thành phố L. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn T1 và Vũ B đến nhà Nguyễn Văn T, tại nhà Nguyễn Văn T lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, cắt 04 quân vị hình tròn có 02 mặt, một mặt trắng, 01 mặt đỏ. Sau đó Nguyễn Văn T cầm cái xóc để Nguyễn Văn T1, Vũ B đánh bạc, Nguyễn Văn T cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên sọc, sau đó người chơi đặt tiền của chắn, lẻ. Sau khi người chơi đặt tiền xong, Nguyễn Văn T lật bát lên để xem kết quả, nếu ván bạc là chắn (hai quân vị trắng, 02 quân vị đỏ hoặc 04 quân vị trắng, 04 quân vị đỏ) thì người cầm cái sẽ được lấy tiền những người đặt bên cửa lẻ, trả tiền người đặt bên cửa chắn; còn cửa lẻ (01 quân vị trắng, 03 quân vị đỏ hoặc 01 quân vị đỏ, 03 quân vị trắng) thì người cầm cái sẽ lấy tiền những người đặt cửa chắn, trả tiền người đặt cửa lẻ. Một lúc sau thì Triệu Tuấn Q đến tham gia chơi. Còn Linh Quang Đ sau khi đọc tin rồi nhắn lại “anh em ngồi trước, tí nữa em lên” và đến khoảng 13 giờ 30 phút lên cùng tham gia chơi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền dùng đánh bạc là 8.700.000 đồng, trong đó của Nguyễn Văn T là 3.200.000 đồng.

Tại Bản án số: 65/2020/HS-ST ngày 13-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 07-01-2020 đến ngày 10-01-2020). Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 04 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-5-2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới, đó là: Giấy biên nhận ủng hộ quỹ Bảo trợ trẻ em, ủng hộ chống dịch COVID, quỹ Trẻ

em nghèo ham học, quỹ Nỗi cháo tình thương thể hiện bị cáo có ủng hộ tổng số tiền 4.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T cùng 04 bị cáo khác là Triệu Tuấn Q, Nguyễn Văn T1, Linh Quang Đ, Vũ B đã có hành vi chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 8.700.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, cụ thể: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo có Huân chương kháng chiến. Do đó, mức hình phạt 07 (bảy) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới: Giấy biên nhận ủng hộ quỹ Bảo trợ trẻ em, ủng hộ chống dịch COVID, quỹ Trẻ em nghèo ham học, quỹ Nỗi cháo tình thương thể hiện bị cáo có ủng hộ tổng số tiền 4.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có 5 bị cáo tham gia, bị cáo Triệu Tuấn Q là người khởi sự; bị cáo Nguyễn Văn T là người cầm đầu. Bị cáo không thuộc trường hợp: Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/07/2020)

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/7/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Long Kiêm